

D, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Số: 217/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 351/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ 5, thôn TM1, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Võ Đức T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Số 35 Tiền Hiền, thôn TM3, xã D, huyện D, Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Ngọc Q và ông Võ Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Võ Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Đức T, sinh ngày 25/3/2017. Bà Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết ông T, bà Q có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền Q giải quyết về thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Q, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không

xem xét.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc Q nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000đ bà Q tự nguyện nộp thay ông T) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kì nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012240 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Bà Q, ông T đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. D;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã D
(GCNKH số 28 ngày 13/5/2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Bảo Ngân